

## **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Mục 1. Giới thiệu chung về gói thầu**

- Tên gói thầu: Mua xe ô tô phục vụ công tác chung của Văn Phòng Đảng Ủy phường Văn Phú
- Tên dự toán: Mua xe ô tô phục vụ công tác chung của Văn Phòng Đảng Ủy phường Văn Phú
- Địa điểm thực hiện: Tổ dân phố Văn Liên, Phường Văn Phú, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam
- Chủ đầu tư: Văn Phòng Đảng Ủy phường Văn Phú
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2025
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện Hợp đồng: 120 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

### **Mục 2. Yêu cầu về kỹ thuật**

#### **2.1 Yêu cầu chung**

- Tất cả các thiết bị phải nêu rõ tên hàng hóa, các thông số kỹ thuật, nước sản xuất, năm sản xuất từ năm 2025 trở lại đây.
- Hàng hóa phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, mới 100%, nguyên đai nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (hãng sản xuất).
- Cam kết cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận xuất xứ (CO) của nước sản xuất hoặc nhà sản xuất và giấy chứng nhận chất lượng hàng hoá (CQ) khi bàn giao hàng hóa
- Có đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn sửa chữa bảo quản (Nếu có).
- Hàng hoá có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng. Có các chứng chỉ về chất lượng kèm theo (nếu có) theo quy định.

- Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa không đảm bảo yêu cầu chất lượng mà không do lỗi của người sử dụng.
- Cam kết trong vòng 48 giờ sau khi nhận được thông báo xảy ra sự cố của bên sử dụng (bằng văn bản hoặc điện thoại), nhà thầu phải xử lý dứt điểm. Trường hợp không thể xử lý thì phải thay thế hàng hóa khác không quá 03 ngày làm việc.
- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về những cam kết mà nhà thầu đã đề xuất.

## 2.2 Yêu cầu cụ thể:

Yêu cầu nhà thầu tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào đáp ứng các nội dung yêu cầu kỹ thuật dưới đây hoặc đáp ứng tốt hơn. Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

| <b>Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu ( Nhà thầu có thể chào hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn)</b> |                                     |
|--|-------------------------------------|
| Số chỗ   | 7                                   |
| Nhiên liệu   | Xăng                                |
| <b>KHUNG XE</b>  |                                     |
| Tiêu chuẩn khí thải  | Euro 5                              |
| Kích thước   |                                     |
| Kích thước tổng thể bên ngoài (D x R x C) (mm x mm x mm)   | 4795 x 1855 x 1835                  |
| Chiều dài cơ sở (mm)   | 2745                                |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)  | 279                                 |
| Trọng lượng không tải (kg)   | 2050                                |
| Trọng lượng toàn tải (kg)  | 2620                                |
| Dung tích bình nhiên liệu (L)  | 80                                  |
| Bán kính vòng quay tối thiểu (m)   | 5.8                                 |
| <b>ĐỘNG CƠ</b>   |                                     |
| Loại động cơ   | 2TR-FE (2.7L), 4 xy-lanh thẳng hàng |
| Dung tích xy lanh (cc)   | 2694                                |
| Công suất tối đa ((KW) HP/vòng/phút)   | 122(164)/ 5200                      |
| Mô men xoắn tối đa (Nm/vòng/phút)  | 245/ 4000                           |
| <b>TRUYỀN LỰC</b>  |                                     |

|                                      |   |
|--------------------------------------|---|
| Hộp số                               | Số tự động 6 cấp  |
| Loại dẫn động                        | Dẫn động 2 cầu bán thời gian, gài cầu điện tử                           |
| <b>KHUNG GÀM</b>                     |   |
| Trước                                | Độc lập, tay đòn kép với thanh cân bằng                                 |
| Sau                                  | Phụ thuộc, liên kết 4 điểm  |
| Hệ thống lái                         | Thủy lực biến thiên theo tốc độ   |
| Vành, lốp xe                         | Mâm đúc, 265/60R18  |
| <b>PHANH</b>                         |   |
| Trước/Sau                            | Đĩa tản nhiệt/ Đĩa  |
| <b>NGOẠI THẤT</b>                    |   |
| Cụm đèn trước                        |   |
| Đèn chiếu gần/xa                     | LED   |
| Đèn chiếu sáng ban ngày              | Có  |
| Hệ thống điều khiển đèn tự động      | Có  |
| Hệ thống cân bằng góc chiếu          | Tự động   |
| Chế độ đèn chờ dẫn đường             | Có  |
| Cụm đèn sau                          | LED   |
| Đèn báo phanh trên cao               | LED   |
| Đèn sương mù trước/sau               | LED   |
| Gương chiếu hậu ngoài                |   |
| Chức năng điều chỉnh điện & gập điện | Có  |
| Tích hợp đèn báo rẽ                  | Có  |
| <b>NỘI THẤT</b>                      |   |
| Cụm đồng hồ                          | Đèn báo chế độ Eco, màn hình đa thông tin TFT 4.2"                      |
| Tay lái                              | 3 chấu, bọc da, ốp gỗ, mạ bạc   |
| Nút bấm điều khiển tích hợp          | Điều chỉnh âm thanh, màn hình giải trí đa thông tin, đàm thoại rảnh tay |
| Gương chiếu hậu trong                | Chống chói tự động  |
| <b>GHẾ</b>                           |   |
| Chất liệu                            | Da  |
| Ghế trước                            |   |
| Điều chỉnh ghế lái                   | Chỉnh điện 8 hướng  |
| Điều chỉnh ghế hành khách            | Chỉnh điện 8 hướng  |
| <b>TIỆN NGHI</b>                     |   |
| Hệ thống âm thanh                    |   |
| Màn hình                             | Màn hình cảm ứng 9 inch   |
| Số loa                               | 11 loa JBL  |
| Cổng kết nối USB                     | Có  |

|  |                      |
|--|----------------------|
| Kết nối Bluetooth  | Có                   |
| Hệ thống đàm thoại rảnh tay  | Có                   |
| Kết nối điện thoại thông minh không dây  | Có                   |
| Các tiện ích khác  |                      |
| Điều hòa   | Tự động 2 vùng       |
| Cửa gió sau  | Có                   |
| Chìa khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm  | Có                   |
| Khóa cửa điện, chức năng khóa cửa từ xa  | Có                   |
| Cốp điều khiển điện  | Có                   |
| Hệ thống điều khiển hành trình   | Có                   |
| <b>AN NINH/HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM</b>   |                      |
| Hệ thống báo động  | Có                   |
| Hệ thống mã hóa khóa động cơ   | Có                   |
| <b>AN TOÀN BỊ ĐỘNG</b>   |                      |
| Túi khí người lái và hành khách phía trước, Túi khí đầu gối người lái, Túi khí rèm, Túi khí bên hông phía trước. | Có                   |
| Dây đai an toàn  | 3 điểm ELR, 7 vị trí |
| <b>AN TOÀN CHỦ ĐỘNG</b>  |                      |
| Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)   | Có                   |
| Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA)  | Có                   |
| Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)   | Có                   |
| Hệ thống cân bằng điện tử (VSC)  | Có                   |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)  | Có                   |
| Đèn báo phanh khẩn cấp (EBS)   | Có                   |
| Camera hỗ trợ đỗ xe  | Camera 360           |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)  | Có                   |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSM)  | Có                   |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo (TRC)   | Có                   |
| Hệ thống hỗ trợ đổ đèo (DAC)   | Có                   |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe: Sau, Góc trước, Góc Sau   | Có                   |

**Mục 2. Bản vẽ: Không có .**

### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra, thử nghiệm sẽ được tiến hành khi hàng đến địa điểm bàn giao theo yêu cầu của E-HSMT.
- Cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Bên mời thầu sẽ trực tiếp kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa với sự chứng kiến của nhà thầu.

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên mời thầu có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh hàng hóa không phù hợp, Bên mời thầu có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên mời thầu không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.